

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

**Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Điện thoại: 0210. 3911 696**

**Fax.: 0210. 3911 512**



**HỒ SƠ**

**CÔNG BỐ TCCS CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ**

**SẢN PHẨM PAC-w**

**POLY ALUMINIUM CHLORIDE**

**DÙNG CHO XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

**TCCS 06-1:2021/HCVT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 179/QĐ-HCVT ngày 22 tháng 9 năm 2021)*

Số: 179/QĐ-HCVT

Việt Trì, ngày 22 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành tiêu chuẩn cơ sở**  
**Poly aluminium chloride dùng cho xử lý nước thải (PAC-w)**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số: 68/2006/QH11 ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số: 30/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số: 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số: 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số: 08/VBHN-BKHHCN ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm của Công ty.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 06-1:2021/HCVT, áp dụng cho sản phẩm Poly aluminium chloride dùng cho xử lý nước thải (PAC-w) dạng bột được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Văn Đình Hoan**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
**TCCS 06-1:2021/HCVT**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.3911698

Fax: 0210.3911512

Website: <http://www.vitrichem.vn>

Email: [info@vitrichem.vn](mailto:info@vitrichem.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn: TCCS 06-1:2021/HCVT.

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: Poly aluminium chloride dùng cho xử lý nước thải (PAC-w) được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

Công ty cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Việt Trì, ngày 22 tháng 9 năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Văn Đình Hoan**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210. 3911 696

Fax.: 0210. 3911 512



**VITRICHEM**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS 06-1:2021/HCVT**

**PAC-w**

**POLY ALUMINIUM CHLORIDE**

**DÙNG CHO XỬ LÝ NƯỚC THẢI**



## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
1. Phạm vi áp dụng.....	4
2. Tiêu chuẩn trích dẫn.....	4
3. Yêu cầu kỹ thuật .....	5
4. Phương pháp lấy mẫu.....	5
5. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ .....	6
5.1 Ghi nhãn .....	6
5.2 Bao gói .....	6
5.3 Vận chuyển.....	6
5.4 Bảo quản, tồn trữ.....	6
6. Quy tắc an toàn .....	7

## LỜI NÓI ĐẦU

TCCS 06-1:2021/HCVT.

Cơ quan biên soạn và ban hành: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì theo Quyết định số: 179/QĐ-HCVT, ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì.

108  
NG  
PH  
A CH  
ỆT T  
TRÍ-T

## Poly Aluminium Chloride dùng cho xử lý nước thải (PAC-w)

### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06-1:2021/HCVT áp dụng cho sản phẩm Poly Aluminium Chloride dạng bột dùng cho xử lý nước thải (PAC-w) được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

Công thức phân tử:  $Al_n(OH)_mCl_{3n-m}$

### 2. Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 1694:1975 - Sản phẩm hoá học - Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu

TCVN 4851:1989 - Nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm

TCVN 1058:1978 - Hoá chất - Phân nhóm và ký hiệu mức độ tinh khiết

TCVN 4374:1986 - Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị dung dịch chỉ thị

TCVN 1055:1986 - Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị các thuốc thử dung dịch và hỗn hợp dùng trong phân tích

TCVN 5507:2002 - Hoá chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, sử dụng, bảo quản và vận chuyển

TCVN 1694:2009 - Sản phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp - Kỹ thuật lấy mẫu - sản phẩm hóa học rắn ở dạng hạt từ bột đến tảng thô

IS 15573:2005 Tiêu chuẩn Ấn Độ - Polyaluminium chloride

JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1)

TCVN 4560:1988 Nước thải - Phương pháp xác định cặn không tan trong nước thải

ISO 17828:2015 - Determination of bulk density

QCVN 06:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Poly aluminium chloride (PAC).

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

## CHỈ TIÊU KỸ THUẬT VÀ MỨC CHẤT LƯỢNG

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Ngoại quan	-	Dạng bột mịn, màu vàng	Quan sát bằng mắt
2	Hàm lượng Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	%	≥ 28	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005
3	Độ kiềm	%	≥ 40	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005
4	Hàm lượng cặn không tan trong nước	%	≤ 0,5	- JISK 1475:2006 - TCVN 4560:1988
5	Hàm lượng Fe	%	≤ 3	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005
6	pH (dung dịch 1% trong nước)	-	3,5 ÷ 5	JIS K1475:2006
7	Khối lượng riêng	g/cm <sup>3</sup>	≥ 0,5	ISO 17828:2015

## 4. Phương pháp lấy mẫu

- Mẫu được lấy theo định kỳ, tần suất quy định trong HCVT.HD.03. Mẫu được lấy tại đầu ra trước khi đóng bao. Lượng mẫu lấy khoảng 500 gam cho một lần.

- Mẫu được lấy trong cùng một lô đựng trong túi PE khô, sạch và được trộn cẩn thận trong túi kín. Sau đó được chia làm 2 phần: 01 phần đem phân tích, 01 phần làm mẫu lưu;

- Mẫu lưu được bảo quản trong 2 lớp túi PE, mỗi túi dán kín riêng rẽ nhau, bên ngoài ghi các thông tin:

- + Tên mẫu;
- + Ký hiệu lô hàng;
- + Thời gian lấy mẫu;

+ Nhân viên phân tích.

- Thời gian lưu mẫu: 1 tuần sau khi xuất hàng.

## 5. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ

### 5.1 Ghi nhãn

Việc ghi nhãn hàng hóa được thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và các quy định pháp luật liên quan gồm có các nội dung sau:

- Tên hàng hóa;
- Tiêu chuẩn áp dụng;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Định lượng;
- Ngày sản xuất;
- Hạn sử dụng;
- Thành phần hoặc thành phần định lượng;
- Mã nhận dạng hóa chất (nếu có);
- Hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ (nếu có);
- Biện pháp phòng ngừa (nếu có);
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

### 5.2 Bao gói

Sản phẩm được chứa trong 01 lớp bao PE được buộc kín miệng; ngoài cùng là bao P.P, miệng bao được máy bẻ chỉ khâu bền chắc.

### 5.3 Vận chuyển

- Có thể vận chuyển các bao chứa PAC-w bằng các phương tiện giao thông công cộng nhưng phải được bảo quản như quy định trong điều 5.4;

- Trên đường vận chuyển, chủ phương tiện không đỗ, dừng ở nơi công cộng, đông người;

- Kèm hồ sơ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành.

### 5.4 Bảo quản, tồn trữ

- Sản phẩm phải được bảo quản, tồn trữ tại nơi khô, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng, nhiệt độ không vượt quá 40<sup>0</sup>C và tránh xa các vật chuyển động như cần cẩu, vận thăng ... có nguy cơ rơi xuống nơi để sản phẩm;

- Bao bì đựng sản phẩm khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh làm bục rách túi PE gây hỏng sản phẩm. Các bao chứa có thể xếp chồng lên nhau từ 8 đến 10 lớp;
- Nên nhả nơi bảo quản, tồn trữ phải được làm hay được phủ bằng vật liệu chịu được môi trường axit;
- Cần có các biện pháp để tránh nguy cơ gây nên đổ vỡ, rò rỉ ra ngoài;
- Không bảo quản, tồn trữ PAC-w chung một nơi với các hóa chất có tính kiềm, axit, kim loại và calcium hypochlorite;
- Thời gian tồn trữ: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

## 6. Quy tắc an toàn

6.1 Có phiếu an toàn hóa chất kèm theo.

6.2 Nhãn cảnh báo: Trên bao bì phải dán nhãn cảnh báo theo các quy định về an toàn hóa chất.

6.3 Khi sử dụng phải dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân và phải tuân theo các quy định về an toàn hóa chất.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Đình Hoan